

Số: 2359 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính với những nội dung sau:

1. Mục tiêu, phạm vi và đối tượng áp dụng đối với Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính

a) Mục tiêu

- Mục tiêu chung: Xây dựng Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính, tạo cơ sở pháp lý cho công tác kiểm kê khí nhà kính tại Việt Nam, tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng các yêu cầu và nghĩa vụ của một nước thành viên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Công ước khí hậu).

- Mục tiêu cụ thể:

+ Thiết lập Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính đủ năng lực để thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu định kỳ hai năm một lần phục vụ công tác quản lý và giám sát phát thải khí nhà kính trong nước;

+ Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần và xây dựng các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu cho Ban thư ký Công ước khí hậu, đảm bảo trách nhiệm của một nước thành viên tham gia Công ước khí hậu;

+ Phục vụ xây dựng các kịch bản phát thải thông thường;

+ Giám sát các nguồn phát thải, bể hấp thụ khí nhà kính góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển nền kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh tại Việt Nam;

+ Phục vụ đo đạc, báo cáo và thẩm định các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia và các mục tiêu giảm nhẹ khí nhà kính trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam cho Công ước khí hậu.

#### b) Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Hệ thống này quy định về tổ chức, hoạt động và sự phối hợp thực hiện kiểm kê khí nhà kính của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

- Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính áp dụng đối với các Bộ, ngành, địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động phát thải, hấp thụ khí nhà kính tại Việt Nam và các cơ quan lưu trữ, cung cấp, sử dụng số liệu hoạt động, thông tin về kiểm kê khí nhà kính.

#### 2. Nội dung chính của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính

Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính bao gồm:

a) Cơ quan đầu mối của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính là Bộ Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm kê khí nhà kính trong khuôn khổ xây dựng các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần, bao gồm kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng;

+ Lựa chọn phương pháp luận cho kiểm kê khí nhà kính, hệ số phát thải và xây dựng các hướng dẫn có liên quan đến kiểm kê khí nhà kính;

+ Cập nhật và hoàn thiện các biểu mẫu thu thập số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu thập số liệu hoạt động và thông tin liên quan (theo các Phụ lục kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư số liệu hoạt động và thông tin liên quan (theo Phụ lục VII kèm theo Quyết định này) trong phạm vi quản lý của Bộ phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng, xây dựng Báo cáo kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính;



+ Tổ chức đánh giá Báo cáo kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính phục vụ xây dựng các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Tổ chức thực hiện, đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Công ước khí hậu và Nghị định thư Kyoto trong việc đánh giá và thông qua các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu bao gồm kết quả kiểm kê khí nhà kính định kỳ;

- Trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu cho phép gửi các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu cho Ban Thư ký Công ước khí hậu;

- Gửi kết quả kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phục vụ công tác thống kê, lưu trữ, cung cấp và sử dụng theo quy định.

b) Các cơ quan phối hợp trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp có liên quan cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan (theo Phụ lục kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần theo yêu cầu của Công ước khí hậu;

+ Tổng hợp, cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan cho Cơ quan đầu mối của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần;

+ Quản lý, lưu trữ, cung cấp và sử dụng theo quy định số liệu hoạt động, thông tin liên quan và kết quả kiểm kê khí nhà kính.

- Bộ Công Thương, trong phạm vi quản lý của Bộ:

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu thập, cung cấp số liệu hoạt động và các thông tin liên quan (theo các Phụ lục I, IV, IX kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính;

+ Quản lý quá trình thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động, thông tin liên quan và tham gia hoạt động kiểm soát chất lượng.

- Bộ Giao thông vận tải, trong phạm vi quản lý của Bộ:



+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính;

+ Quản lý quá trình thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động, thông tin liên quan và tham gia hoạt động kiểm soát chất lượng.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong phạm vi quản lý của Bộ:

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu thập, cung cấp số liệu hoạt động và các thông tin liên quan (theo các Phụ lục V, VI kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính;

+ Quản lý quá trình thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động, thông tin liên quan và tham gia hoạt động kiểm soát chất lượng.

- Bộ Xây dựng, trong phạm vi quản lý của Bộ:

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu thập, cung cấp số liệu hoạt động và các thông tin liên quan (theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính;

+ Quản lý quá trình thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động, thông tin liên quan và tham gia hoạt động kiểm soát chất lượng.

- Bộ Tài chính:

Cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.



- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi quản lý tại địa phương:

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu thập, cung cấp số liệu hoạt động và các thông tin liên quan (theo Phụ lục VIII kèm theo Quyết định này) phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao năng lực về kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính;

+ Quản lý quá trình thu thập, tổng hợp số liệu và tham gia hoạt động kiểm soát chất lượng.

- Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động phát thải, hấp thụ khí nhà kính tại Việt Nam:

Cung cấp số liệu hoạt động và thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính trong phạm vi hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### 3. Giải pháp thực hiện

a) Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến kiểm kê khí nhà kính cho các Bộ trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

b) Hình thành Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính trên cơ sở các tổ chức hiện có ở các Bộ, ngành và địa phương;

c) Trong phạm vi quản lý, các Bộ, ngành, địa phương trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính tổ chức việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phục vụ công tác kiểm kê khí nhà kính và lưu trữ;

d) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính để thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ;

đ) Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính; từng bước hoàn thiện Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

e) Đảm bảo các nguồn lực cần thiết để Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính hoạt động ổn định, bền vững và có hiệu quả;

g) Tăng cường tổ chức, nâng cao năng lực, mở rộng hợp tác quốc tế để phục vụ kiểm kê khí nhà kính;

### 4. Kế hoạch và kinh phí thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ

a) Kế hoạch thực hiện

- Giai đoạn 2016 - 2020:



+ Triển khai hoạt động của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính từ năm 2016;

+ Rà soát, xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy định liên quan kiểm kê khí nhà kính;

+ Hoàn thành kiểm kê khí nhà kính và lập Báo cáo kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính cho năm cơ sở 2014 và 2016;

+ Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu kiểm kê khí nhà kính;

+ Tổng kết, đánh giá hiệu quả của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

+ Xây dựng kế hoạch hoàn thiện Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính cho giai đoạn sau 2020.

- Giai đoạn sau 2020:

+ Hoàn thiện Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

+ Tăng cường công tác quản lý, giám sát phát thải khí nhà kính, đo đạc - báo cáo - thẩm tra các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, phục vụ thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam cho Công ước khí hậu;

+ Thực hiện các kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần phục vụ xây dựng các Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu, đảm bảo trách nhiệm của một nước thành viên tham gia Công ước khí hậu.

#### b) Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động kiểm kê khí nhà kính được bố trí trong dự toán ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước phù hợp với quy mô, tính chất của hoạt động kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần theo kế hoạch và được sử dụng từ các nguồn kinh phí hỗ trợ khác nếu có.

### 5. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan đầu mối trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này và chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng kế hoạch hoàn thiện Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

- Xây dựng và thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực kiểm kê khí nhà kính cho các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lồng ghép việc thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phù hợp với pháp luật về thống kê và Quyết định này;

c) Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ có liên quan trong Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính đề xuất Chính phủ xem xét bổ sung chức năng, nhiệm vụ phục vụ công tác kiểm kê khí nhà kính;

d) Các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, V.III, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KTN (3b). 132



**Nguyễn Tấn Dũng**